

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2019/HS-PT

Ngày: 29 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Bằng.
2. Ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2020/TLHS-PT ngày 29/6/2020, đối với bị cáo Phạm Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức H**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 66/2 đường S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L và bà Lê Thị Kim C; bị cáo có vợ là Mai Phương C, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 156/2017/HS-PT ngày 30/5/2017 của Tòa án tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 22/5/2018, chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 23/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tại bản án số 314/2009/HS-ST. Đến ngày 03/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/02/2020 Phạm Đức H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius màu đen, biển số 47F1 – 390.33 đi từ nhà thuê tại hẻm 251 đường N, phường T, thành phố B (do bà Trương Thị H làm chủ) xuống khu vực nghĩa địa cũ cuối đường P, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây, H gặp một nam thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua chất ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) Tý đưa cho Huy 07 (bảy) gói nylon chứa ma túy đá. Sáu đó, H đi về lại nhà ở hẻm 251 đường N, phường T, thành phố B cất giấu 07 (bảy) gói ma túy đá trên bàn gỗ trong nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường T, thành phố B đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy và đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 83/GĐMT- PC09 ngày 11/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0824 gam, loại Mathamphetamine.”

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 55/KLĐG, ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius màu đen, biển số 47F1 – 390.33 đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức H 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/6/2020 bị cáo Phạm Đức H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Đức H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị Phạm Đức H là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không

chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Đức H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/02/2020, Phạm Đức H đã mua ma túy của một nam thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực cuối đường P, phường N về cất giấu tại nhà thuê tại hẻm 251 đường N, phường T để sử dụng. Sau đó, đến khoảng 15 giờ cùng ngày đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại nơi ở của bị cáo 07 gói chất rắn màu trắng, qua giám định xác định chất rắn màu trắng đã thu giữ trên là ma túy, có tổng khối lượng là 1,0824 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo tàng trữ 1,0824 gam Methamphetamine nhưng quyết định hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/02/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Tuấn